

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2018/DS-PT

Ngày: 28-02-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Đoàn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2018/TLPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2017/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 45/2018/QĐPT-DS, ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1969, cư trú tại: Ấp G, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P2, sinh năm 1976, cư trú tại: Khu phố 5, thị trấn M1, huyện M2, tỉnh Bến Tre (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 20/10/2017).

- Bị đơn:

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1972;

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1968;

Cùng cư trú tại: Ấp P1, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Văn N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Thanh H trình bày:

Từ tháng 01/2015 đến tháng 6/2016, ông có bán thức ăn gia súc cho ông Lê Văn N và bà Lê Thị B. Hai bên mua bán chỉ bằng lời nói và thỏa thuận sau bốn tháng thì ông N, bà B phải trả đủ tiền thức ăn mà ông đã giao. Đến ngày 22/7/2017, khi tổng kết sổ thì ông N, bà B còn nợ ông số tiền 331.805.000 đồng. Đến ngày 25/10/2017, ông N, bà B trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng và còn nợ lại là 311.805.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông N, bà B liên đới trả cho ông số tiền 311.805.000 đồng không yêu cầu tính lãi và không đồng ý trả dần.

Bị đơn ông Lê Văn N và bà Lê Thị B trình bày:

Ông, bà thông nhất lời trình bày của nguyên đơn về việc hai bên có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi heo và ông bà còn nợ ông H số tiền 311.805.000 đồng. Ông bà đồng ý trả số nợ nêu trên nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ vì hiện tại ông bà đang gặp khó khăn về kinh tế.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2017/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thanh H.

Buộc ông Lê Văn N và bà Lê Thị B liên đới trả cho ông Lê Thanh H số tiền 311.805.000 đồng (ba trăm mười một triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí; quyền kháng cáo bản án; quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/12/2017, bị đơn ông Lê Văn N kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2017/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, ông N xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đồng thời, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn thừa nhận có hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi heo với ông Lê Thanh H và còn nợ ông H số tiền 311.805.000 đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là sự thật, được thừa nhận, nguyên đơn không cần phải chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Ngời, bà B liên đới trả cho ông H số tiền 311.805.000 đồng là phù hợp. Bị đơn yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý và pháp luật cũng không quy định vấn đề này. Do đó, kháng cáo của ông Lê Văn N không được chấp nhận, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2017/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[2] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Văn N, bà Lê Thị B phải liên đới chịu án phí là 15.590.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Thanh H số tiền 8.793.000 đồng (tám triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008790 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, do kháng cáo không chấp nhận nên ông Lê Văn N phải chịu án phí là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009001 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn N;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 64/2017/DS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng các điều 430, 440, 357 và khoản 2 Điều 468, của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán đối với ông Lê Văn N, bà Lê Thị B.

Buộc ông Lê Văn N và bà Lê Thị B liên đới trả cho ông Lê Thanh H số tiền 311.805.000 đồng (ba trăm mười một triệu tám trăm lẻ năm ngàn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn N bà Lê Thị B phải liên đới chịu là 15.590.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm chín mươi ngàn đồng).

Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Thanh H số tiền 8.793.000 đồng (tám triệu bảy trăm chín mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008790 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Văn N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009001 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Dũng

